

ĐÁP PHỎNG VẤN

Rất tiếc chúng tôi chỉ có 2 của 3 trang bài „Đáp Phỏng Vấn“ do chính nhà văn viết tay (phần cuối được bổ túc bằng bài phỏng vấn của ký giả Trọng Minh đăng trong Khởi Hành, tháng 3.1997) và một trang của hồi ký „Hăm bảy năm làm báo“. Chúng tôi hy vọng rằng, những câu trả lời ngắn gọn đó đã bộc lộ một phần nào tâm tư của Bình-nguyên Lộc và thể hiện được cá tính của một nhà văn nhà báo khẳng khái, khiêm tốn và rất giàu tự trọng.

Ban Biên Tập

Bút Tích Bình-nguyên Lộc

ĐÁP PHỎNG VẤN

1) Bài họ nhất TÔ VĂN TUẤN, ký sang đây, từ học thi xướng, bị đời là TÂN TÔ, hay có
đơn giản, như có hình. Bút tích (Pensée, Pen Name) BÌNH-NGUYỄN LỘC, có một nét chữ
giữa Bình và Nguyễn, như một cái gạch nối giữa chúng ta cùng, và ngay sau chữ
vết = chỉ N. Ký Hoa.

2) Sinh ngày 7 tháng 3 năm 1914. Nơi sinh: Bình Hòa (Đông Nam Lào).

3) Bị chỉ là "đời trước đời", còn lời là "bút kia con trời sát lòng", chỉ khi có một đời - Một gia như
Vinh - Văn.

4) Chưa phân biệt tên là TÔ PHƯƠNG SÂM, sinh năm 1870, qua đời năm 1970, làm gia đình giàu.

5) Năm 1921-1922-1923-1924-1925 học tại trường Pháp Việt tại Lào.

6) Năm 1929-1930 học như nhà văn tại trường Pháp Việt. Trường học là một trường Pháp Việt tại Lào.

7) Năm 1921-1922-1923-1924-1925 học tại trường Pháp Việt tại Lào.

8) Năm 1926-1927, ở nhà viết báo tại trường Pháp Việt. Năm 1924 vào học kỹ sư ở trường Pháp Việt - Việt - Lào ở
Lào, là nhà văn ký sang đây, trường Pháp Việt, năm 1924 vào học kỹ sư ở trường Pháp Việt - Việt - Lào ở
Lào, là nhà văn ký sang đây, trường Pháp Việt, năm 1924 vào học kỹ sư ở trường Pháp Việt - Việt - Lào ở
Lào.

- 1) Tên họ thật TÔ VĂN TUẤN, nhưng sang đây thì trong thẻ xanh, bị đổi lại là TUAN TO, không có dấu giọng, không có thanh. Bút hiệu (Pseudonym, Pen Name) BÌNH-NGUYỄN LỘC, có gạch nối liền giữa Bình và Nguyễn, nhưng không có gạch nối liền giữa Nguyễn và Lộc, và nguyên cần được viết với chữ N không Hoa.
- 2) Sinh ngày 7 tháng 3 năm 1914. Nơi sinh: Biên Hòa (Đồng Nai basin)
- 3) Tôi chỉ có hai người chị, còn tôi là „Một trai con thứ rất lòng“, nhưng không có nối dòng Nho gia như Vương Quan.
- 4) Thân phụ tôi tên là TÔ PHƯƠNG SÂM, sinh năm 1878, qua đời năm 1970, làm nghề buôn gỗ.
- 5) Mẫu thân tôi tên là DƯƠNG THỊ MÃO, sinh năm 1879, qua đời năm 1971, nội trợ.
- 6) Năm 1919-1920 học chữ nho với ông đồ trong làng. Trường học là một lễu tranh không có tên trường.
- 7) Năm 1921-1922-1923-1924-1925 học tiểu học Pháp Việt trong làng.
- 8) Năm 1926-1927, ở nhà nhờ giáo sư luyện Pháp văn để vào học trường Trung học Trương Vĩnh Ký ở Sài Gòn, vì trường ấy dạy bằng tiếng Pháp, không được luyện, sẽ theo bài giảng không nổi.
- 9) Năm 1928-29-30-31-32-33-34 học ở trường nói trên.
- 10) Không có thành tích nào hết.
- 11) Kỷ niệm... quá nhiều, chỉ có thể viết ra thành 1 quyển sách, không thể đáp ở đây được.
- 12) Mong ước... Cũng quá nhiều, và không nhớ hết.
- 13) Bằng cấp. Chẳng có gì hết.
- 14) Văn bằng. Không có.
- 15) Khó khăn học đường. Không có.
- 16) Không phải vượt khó khăn nào cả.
- 17) Lý do chọn ngành. Không hiểu câu hỏi này. Ngành học chẳng, hay ngành hoạt động khi trưởng thành? Nếu là ngành học, thì chỉ toàn văn hóa tổng quát, không chuyên môn. Chỉ có hai năm cuối cùng thì tôi chọn ngành văn.
- 18) Năm 1935 làm Kế toán viên ở Tổng Nha Ngân Khố Sài Gòn (nghề này Huế Kỳ gọi là Accountant) (at the General Office of the Treasury), cho đến cuối năm 1945 thì tôi bỏ sở làm. Lý do: Pháp tái chiếm Việt Nam đã mất trong tay Nhật. Tôi không đồng ý với sự tái chiếm đó nên bất hợp tác. Nhiều năm sau, ta thu hồi độc lập rồi thì tôi đã vưng chơn trong làng báo, làng văn, nên không còn lý do trở lại nghề cũ.

- 19) Hiện vô nghiệp nghệ vì đã quá già để mà xin được một chon kế toán viên ở một hiệu buôn nhỏ nào, mà cũng chẳng sống được nhờ ngòi bút, vì đồng bào ta ở hải ngoại quá ít.
 - 20) Nghề nghiệp viết lách thì ngoài viết báo, viết văn, tôi có học ngành ngôn ngữ học, và **tưởng** rằng mình đã khám phá ra được vài điều sau đây: a) đã nối kết được ngôn ngữ của Trung Á (Middle Asia) và các ngôn ngữ Đông Bắc Á (North East Asia), rồi lại nối kết được hai loại ngôn ngữ đó với toàn thể các ngôn ngữ ở Đông Nam Á (South East Asia). Không được khen thưởng gì hết đâu, vì sách chưa xuất bản, chỉ mới cho đăng sơ sịa vài bài báo, mà bài cũng chỉ viết sơ thôi.
 - 21) Khó khăn về Kế toán thì không có. Về báo và văn cũng không có. Nhưng về ngôn ngữ học thì thấy là bế đầu, vì tôi tự học, chớ không có vào trường ngôn ngữ nào hết, mà phải học ngót một trăm ngôn ngữ thì rất khó.
 - 22) Kỷ niệm nghề nghiệp. Quá nhiều, chỉ có thể nói ra được bằng 1 quyển sách.
 - 23) Tôi chưa hề du học ngoại quốc bao giờ.
 - 24) Gia cảnh. Có vợ, năm con, sống xa ít và xa rất nhiều.
 - 25) Tiểu sử của tiện nội, không có gì đáng viết ra.
 - 26) Ước vọng tương lai.- Tôi chỉ dám mong khỏi phải qua giai đoạn đau ốm nhiều năm trước khi chết, nghĩa là mong được làm việc viết lách và nghiên cứu đến giây phút cuối cùng. Tôi rất sợ bệnh nặng, đi đứng không được, trí tuệ hết minh mẫn, bị con cháu chúng nó đưa vào Nursing home thì rất buồn. *Tôi dự định viết thành phố Hàng Châu của Tàu.*
- Nghĩ về Quê hương là nghĩ về xây dựng tổ quốc. Nước nhà, về sau, chắc cần đủ mọi thứ chuyên gia. Và hiện nay thanh niên ta đã theo học đủ cả các ngành. Vậy là cũng hay. Nhưng tôi hơi tiếc là thanh niên ta có quá đông người chọn ngành điện tử, mà ta có quá thưa người chọn ngành Khoa Học Nhân Văn. Làm kỹ sư thì chắc chắn là no ấm. Nhưng làm một nhà khảo cổ (Archéologue) sẽ đói queo râu. Nhưng nước nhà lại cần nhiều Archéologue. (*)*
- 27) Kỷ niệm tình ái.- Xin miễn đáp câu hỏi này.
 - 28) Quan niệm hôn nhân.- Cũng xin miễn đáp.
 - 29) Giải trí : Đọc sách, nghe nhạc, chơi cờ tướng, xem phim, chơi non bộ, nằm công viên. Sài Gòn cấm nằm trên các bãi cỏ công viên, còn ngồi từ sáng đến chiều thì hơi mỏi lưng. Ở đây được nằm tự do trên cỏ suốt ngày, rất hay và rất thú.
 - 30) Loại sách. Loại nào tôi cũng thích cả, nếu hay. Tôi đọc sách trồng cây, nuôi ong, tôi cũng thấy thích thú y như là đọc sách chứa đựng tư tưởng cao xa. Tôi đọc cả tiểu thuyết trinh thám khoa học của Scotland Yard nữa, vì tôi mê qui nạp và diễn dịch (Induction và Déduction). Nhưng hai bộ tiểu thuyết đầu giường của tôi là bộ Comédie humaine của Honoré de Balzac và bộ À la "recherche du temps perdu của Marcel Proust với lại quyển East Wind West Wind của P. Buck, thêm vào đó quyển "Chuông báo tử cho ai" của Ernest Hemmingway.

- Anh có ra xem phim ảnh không?
- Phim ảnh à? Tôi định cư ở Huế kỳ đã trên một năm rồi, mà tôi chỉ thích có một phim độc nhất. Đó là phim "The Thorn Bird". Và lại ở bên này rạp chiếu bóng hơi ít, muốn đi xem phim, phải đi quá xa, nên tôi lười đi. Có thể, tôi đã bỏ sót nhiều phim giá trị chăng? Các tài tử chiếu bóng thì tôi chỉ thích vừa chừng vậy thôi, không có ai là thần tượng của tôi hết. (**)

Tháng Giêng D.L.

(*) " Nhân kỷ giỗ thứ 10 BÌNH NGUYỄN LỘC" tạp chí Khởi Hành, bộ mới số 5, tháng 03 / 1997, có hai bài phỏng vấn nhà văn: một của Viên Linh (1969) và một của Trọng Minh. Bài của ký giả Trọng Minh được giới thiệu trên trang đầu là " trả lời cuộc phỏng vấn 10 năm trước lần đầu phổ biến" bắt đầu từ trang 17. Đoạn chữ xiên trên đây nằm trong trang 18, được thêm vào phần viết tay của câu đáp số 26 căn cứ theo bản Bút Tích của nhà văn. Trong bản này câu đáp chấm dứt chỗ "rất buồn".

(**) Bản chính viết tay của Bình-nguyên Lộc đã mất trang cuối, nên lời đáp từ giữa câu số 30 đến hết đã được bổ túc từ bài của Trọng Minh.

Ngoài ra, điểm khác biệt giữa bản viết tay và bài in trên Khởi Hành là vị trí của vài câu đáp được thay đổi thứ tự, tuy nhiên nội dung vẫn giữ đúng.

Theo lời ghi chú của V.L. (Viên Linh) thì bài phỏng vấn được hoàn thành hai tháng trước khi Bình-nguyên Lộc từ trần (1987) và được công bố lần đầu trên Khởi Hành sau 10 năm 2 tháng (1997), nhân kỷ giỗ thứ 10 của nhà văn. Bản văn này do ký giả Trọng Minh trao tặng V.L. hai năm trước đó.